

Số: /BC-CTK

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định
Tháng 02 năm 2020

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định tháng 02 năm 2020 có những kết quả nổi bật như sau:

- Trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân tập trung chăm sóc các loại cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020; công tác phòng chống dịch trên gia súc, gia cầm tiếp tục được tập trung theo dõi, kiểm soát chặt chẽ; trước diễn biến tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, xuất khẩu một số sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn;

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 2/2020 tăng 3,67% so tháng trước và tăng 15,61% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2020 so cùng kỳ tăng 7,43%;

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2020 ước đạt 5.895,2 tỷ đồng, giảm 12,3% so tháng trước và giảm 4,9% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2020 giá trị ước đạt 12.615,9 tỷ đồng, tăng 2,1% so cùng kỳ;

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 2/2020 ước đạt 62,6 triệu USD, giảm 29,9% so tháng trước và tăng 35,2% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2020 giá trị ước đạt 151,7 triệu USD, tăng 6,6% so cùng kỳ;

- Hàng hóa thông qua cảng tháng 2/2020 ước đạt 845,3 nghìn TTQ, tăng 5,3% so tháng trước và tăng 70,5% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 1.735,3 nghìn TTQ, tăng 18,3% so cùng kỳ;

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2020 giảm 0,51% so tháng trước và tăng 4,95% so cùng kỳ; bình quân 2 tháng đầu năm 2020 tăng 5,53% so cùng kỳ;

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được duy trì ổn định. Tai nạn giao thông trong 2 tháng đầu năm 2020 giảm so cùng kỳ trên cả 3 mặt: Số vụ, số người chết và số người bị thương.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

Tính đến ngày 20/02/2020, toàn tỉnh đã gieo sạ 47.897,9 ha lúa Đông Xuân, đạt 98,2% so với kế hoạch, tăng 0,2% so cùng kỳ.

Tiến độ gieo trồng một số cây trồng khác vụ Đông Xuân như sau: Ngô đạt 1.635,1 ha, tăng 29%; lạc đạt 7.069 ha, tăng 10,4%; rau các loại đạt 3.588,9 ha, tăng 14,4%; đậu các loại đạt 1.326,3 ha, tăng 107,9%.

Về nguồn nước tưới: Tính đến ngày 20/02/2020, dung tích toàn bộ các hồ chứa nước do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định quản lý đạt 318,5 triệu m³ nước, đạt 69,4% so với dung tích thiết kế, giảm 17,5% so với cùng kỳ. Các hồ chứa nước do địa phương quản lý đã tích trữ được 78,7 triệu m³ nước, đạt 60,2% so với dung tích thiết kế, giảm 33,1% so với cùng kỳ.

Tình hình giá sản xuất một số loại sản phẩm gia súc, gia cầm trong tháng trên địa bàn tương đối ổn định. Riêng giá sản phẩm thịt lợn hơi sau thời gian giảm sâu do tác động của dịch tả lợn Châu Phi, đến nay giá thịt lợn hơi dao động quanh mức 70.000 đồng/kg, nhưng người chăn nuôi không có lợn để bán.

Tuy tình hình dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát và suốt thời gian tương đối dài chưa có trường hợp nào tái phát, nhưng do giá thịt lợn hơi đang ở mức khá cao khiến cho giá lợn con cũng tăng cao, cộng với tâm lý hộ nuôi quy mô nhỏ sợ giá thịt lợn hơi không ổn định, do vậy người chăn nuôi nhỏ lẻ không dám tái đàn (hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm 80% tổng số hộ nuôi lợn), chỉ những cơ sở với quy mô gia trại và trang trại không bị ảnh hưởng của dịch mới tái đàn mạnh. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, theo khuyến cáo của các cơ quan chức năng những hộ bị dịch đã tiêu hủy không nên vội tái đàn ở thời điểm này làm cho tổng đàn lợn giảm mạnh (hộ chăn nuôi nhỏ lẻ so cùng giảm 18%).

Tính đến tháng 2/2020, đàn lợn ước đạt 604.655 con, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, đàn bò ước đạt 296.526 con, tăng 2,9%; đàn gia cầm ước đạt 8.065 nghìn con, tăng 4,9%.

Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 15.978,5 tấn, giảm 17,4% so với cùng kỳ; thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 6.275 tấn, tăng 8,1%; thịt gia cầm xuất chuồng ước đạt 4.008 tấn, tăng 9,3%.

1.2. Lâm nghiệp

Năm 2020, dự kiến diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.750 ha. Đến nay, các đơn vị đã chăm sóc được 9.439 ha/19.750 ha. Công tác chăm sóc rừng

được các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện theo đúng lịch thời vụ, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

Diện tích rừng đang thực hiện khoán bảo vệ là 121.216,3 ha, tăng 0,9% so cùng kỳ. Trong đó, khoán chuyển tiếp 120.002,6 ha; khoán mới 1.213,7 ha.

Trong tháng 2/2020, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 42.503 m³, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Cộng dồn 2 tháng đầu năm 2020, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 85.829 m³, tăng 5,6% so với cùng kỳ.

Các hạt kiểm lâm tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng trong năm 2020; phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép; tổ chức lực lượng chốt chặn các trạm, chốt ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

1.3. Thủy sản

Tháng 2/2020 do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh tăng cường gây khó khăn trong hoạt động khai thác, bên cạnh đó đây là thời gian nghỉ Tết Nguyên đán nên số lượng tàu tham gia khai thác ít, sản lượng khai thác thấp.

Các hộ nuôi trồng thủy sản hiện đang triển khai thực hiện việc gia cố, nạo vét, vệ sinh cải tạo ao đầm chuẩn bị thả giống nuôi vụ 1 năm 2020 khi điều kiện thích hợp. Hiện nay, một số vùng nuôi tôm thâm canh - bán thâm canh nước lợ đã bắt đầu thả giống tôm thẻ chân trắng.

Sản lượng thủy sản tháng 2/2020 ước đạt 13.862,3 tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ. Cộng dồn 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 24.750,1 tấn, tăng 2,7%. Trong đó, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 24.693,7 tấn, tăng 2,7%, riêng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 2.018 tấn, tăng 18,1%; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 56,4 tấn, tăng 4,3%, sản lượng tăng chủ yếu là do năm nay nuôi cá nước ngọt điều hồng thả sớm hơn so với cùng kỳ.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg về triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định: Lũy kế từ đầu năm đã kiểm tra 560 lượt tàu xuất bến và 374 lượt tàu nhập bến.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 2/2020, các doanh nghiệp đã hoạt động sản xuất ổn định, trong khi cùng kỳ năm trước là tháng có Tết Nguyên đán, do đó chỉ số sản xuất tháng 2/2020

tăng cao so cùng kỳ (+15,61%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 15,96%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 26,31%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,98%; riêng ngành khai khoáng giảm 11,75%.

Hai tháng đầu năm 2020, tình hình sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn ở một số ngành nhưng tổng quan chung hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ (+7,43%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 7,82%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,21%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,32%; riêng ngành khai khoáng giảm 13,52%. Mức tăng chỉ số sản xuất toàn ngành lũy kế 2 tháng năm 2020 so với 2 tháng năm 2019 thấp hơn 0,48 điểm phần trăm so với mức tăng của 2 tháng năm 2019 so với 2 tháng năm 2018.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng 2 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh 13,52%. Trong đó, khai thác quặng kim loại chỉ số giảm 36,18% do không có hạn ngạch xuất khẩu, sản lượng tinh quặng inmenite giảm 29,16%; hoạt động khai khoáng khác chỉ số tăng 20,32%, chủ yếu do sản lượng đá xây dựng khai thác tăng 18,98%.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,82%. Có 16/22 ngành cấp 2 có chỉ số sản xuất tăng so cùng kỳ, trong đó có 11/22 ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức trung bình. Chỉ số tăng nổi bật ở một số ngành như: dệt; sản xuất trang phục; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; sản xuất thuốc; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.

Tình hình sản xuất ở một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu:

Ngành chế biến thực phẩm chỉ số sản xuất tăng 5,5%. Nhóm ngành phi lê cá, tinh bột sắn và thức ăn gia cầm tăng khá so cùng kỳ. Sản phẩm tôm đông lạnh tiếp tục gặp khó khăn trong xuất khẩu, sản lượng giảm 12,28%. Sản phẩm sữa sản lượng giảm 48,8% do tiêu thụ chậm trong 2 tháng đầu năm 2020.

Sản xuất trang phục chỉ số sản xuất tăng 12,22%. Đây là ngành luôn giữ tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, đồng thời cũng là ngành sử dụng lao động nhiều thứ hai sau ngành chế biến bàn ghế gỗ.

Ngành chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng trưởng cao so với cùng kỳ (+13,68%), việc mở rộng các thị trường xuất khẩu ngoài Trung Quốc giúp các doanh nghiệp hạn chế bị tác động bởi dịch bệnh do virus Corona.

Các sản phẩm thuốc và dược liệu được tăng cường sản xuất đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng tăng trong đợt dịch bệnh, chỉ số sản xuất tăng 28,88%. Trong

đó, sản lượng dung dịch đậm huyết thanh tăng 40,59%; thuốc nước để tiêm tăng 147,79%; dược phẩm khác tăng 11,46%.

Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn chỉ số sản xuất tăng 30,11%. Nguyên nhân chính do nhà máy mở rộng công suất (cùng kỳ máy móc bị hư hỏng), sản lượng tấm lợp bằng kim loại tăng cao 106,87%.

Một số ngành sản xuất giảm tác động đến chỉ số sản xuất chung như sản xuất đồ uống giảm 11% do ảnh hưởng bởi Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; nhóm ngành sản xuất da và sản phẩm có liên quan, công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm lần lượt 50,63%, 66,93% do xuất khẩu gặp khó khăn.

Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,21%. Trong đó, có phần đóng góp của các dự án điện mặt trời nên điện sản xuất tăng 17,39%; điện thương phẩm tăng 3,09%.

Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,32%. Trong đó, khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 8,29%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu tăng 2,28%.

Dịch Covid-19 đã có nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nói chung, trong đó có hoạt động sản xuất công nghiệp. Một trong những ngành sản xuất chịu ảnh hưởng đầu tiên là chế biến các sản phẩm sữa do nhu cầu giảm mạnh. Các ngành công nghiệp có xuất khẩu chưa bị ảnh hưởng nhiều do đơn hàng đã được ký trước đây, tuy nhiên thời gian tới nếu dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng nhất là đối với các ngành hàng xuất đi thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc phục vụ sản xuất cũng gặp khó khăn. Riêng một số ngành như sản xuất thuốc và thiết bị y tế nhu cầu tiêu dùng tăng cao nên sản lượng tăng đột biến.

2.2. Chỉ số sử dụng lao động công nghiệp

Chỉ số sử dụng lao động tháng 2/2020 tăng 0,99% so với tháng trước do các doanh nghiệp tăng cường tuyển dụng lao động sau Tết, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, chế biến bàn, ghế gỗ,.. Một số ngành khác có chỉ số lao động giảm như khai khoáng khác giảm 0,77%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 1,26%; sản xuất và phân phối điện giảm 0,08%.

Chỉ số sử dụng lao động tháng 2/2020 tăng 2,22% so cùng kỳ (do cùng kỳ là tháng nghỉ Tết). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 11,34%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,57%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,6%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,38%.

Một số ngành công nghiệp cấp 2 sử dụng lao động nhiều hơn cùng kỳ như dệt tăng 28,37%; sản xuất trang phục tăng 7,64%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 7,73%. Một số ngành cắt giảm lao động như: sản xuất đồ uống giảm 0,67%, sản xuất kim loại giảm 55,26%, sản xuất thiết bị điện giảm 40%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác đang tạm ngừng sản xuất, lao động giảm mạnh 93,94%.

Theo loại hình doanh nghiệp, so với cùng kỳ chỉ số sử dụng lao động tháng 2/2020 của khối doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,14%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 2,5%.

3. Đầu tư

Hoạt động đầu tư trong tháng 2/2020 tập trung chủ yếu vào thi công các công trình chuyên tiếp từ năm trước, hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành của năm 2019 và triển khai kế hoạch đầu tư năm 2020.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 2/2020 ước đạt 260,3 tỷ đồng, tăng 56,3% so tháng trước và tăng 60,5% so cùng kỳ.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 426,7 tỷ đồng, tăng 54,9% so cùng kỳ năm 2019, đạt 5,7% kế hoạch năm. Trong đó, vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 109,3 tỷ đồng, tăng 1,2%; vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 54,8 tỷ đồng, tăng 1,3%; vốn nước ngoài (ODA) đạt 147,5 tỷ đồng; vốn xổ số kiến thiết đạt 30,8 tỷ đồng, tăng 1,1%; vốn khác đạt 84,3 tỷ đồng, tăng 1,8%.

Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 2 tháng đầu năm 2020 tăng cao so với cùng kỳ (tăng 54,9%); do nguồn vốn ODA, 2 tháng đầu năm 2020 đạt 147,5 tỷ đồng, trong khi đó 2 tháng đầu năm 2019 nguồn vốn ODA vẫn chưa được giải ngân. Tuy nhiên, so với kế hoạch năm vẫn còn thấp mới chỉ đạt 5,7% kế hoạch năm.

Năm 2020 là năm kết thúc kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020; vì vậy, UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng tập trung đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án triển khai trong năm 2020 và các dự án có trong danh mục đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã triển khai trước đó. Chủ động rà soát, cắt giảm vốn đối với dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành. Qua đó, nhiều dự án quan trọng sẽ được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn, triển khai thực hiện nhiều dự án công trình đã được phê duyệt mà chưa có vốn để thực hiện.

4. Hoạt động ngân hàng

Trong xu thế phát triển dịch vụ ngân hàng số, hạ tầng công nghệ thông tin được đổi mới và hoàn thiện. Thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; tăng cường an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán, đảm bảo các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ổn định, an toàn và hiệu quả.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng điều chỉnh cơ cấu tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực là động lực cho tăng trưởng; kịp thời đáp ứng vốn cho các dự án giao thông, công trình, dự án trọng điểm, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Ước tính đến 29/2/2020, tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định đạt 65.630 tỷ đồng, tăng 12,62% so cùng kỳ.

Tổng dư nợ cho vay tính đến cuối tháng 2/2020 ước đạt 78.058 tỷ đồng, tăng 12,58% so cùng kỳ. Ước đến 29/2/2019 nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,62% so với tổng dư nợ.

5. Thương mại, dịch vụ

Ngày 12/02/2020, Nghị viện Châu Âu (EP) bỏ phiếu thông qua Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam – EU đã có tác động tích cực lên hoạt động thương mại của Việt Nam, trong đó có Bình Định (năm 2019, thị trường Châu Âu chiếm 25%, 2 tháng đầu năm 2020 chiếm 31,2% kim ngạch xuất khẩu trực tiếp của Bình Định).

Bình Định là tỉnh ở phía Nam của Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, nằm trung tâm trên các tuyến giao lưu quốc tế và liên vùng, tuyến trục Bắc Nam và Đông Tây của miền Trung và của cả 4 tuyến đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển. UBND Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, tạo điều kiện cho các loại hình kinh tế phát triển; nhiều sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của địa phương đã xây dựng được thương hiệu.

5.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Từ cuối tháng 1/2020, dịch bệnh Covid-19 phát sinh, lây lan mạnh ở Trung Quốc, một số nước và ở một số tỉnh trong nước; tính đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định được kiểm soát tốt, chưa ghi nhận có ca nhiễm bệnh nào, tuy nhiên tình hình dịch bệnh Covid-19 cũng đã tác động đến tâm lý, sinh hoạt

của người dân và hoạt động giao thương hàng hóa, dịch vụ trong tháng 2/2020, doanh thu một số ngành giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2020 ước đạt 5.895,2 tỷ đồng, giảm 12,3% so tháng trước và giảm 4,9% so cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 12.615,9 tỷ đồng, tăng 2,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 12,7%).

Xét theo ngành hàng, doanh thu bán lẻ hàng hóa 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 10.491,1 tỷ đồng, chiếm 83,1% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 2,5% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 11,8%).

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.420,9 tỷ đồng, chiếm 11,3%, giảm 1,6% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 19,1%), bao gồm: Doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 84,3 tỷ đồng, giảm 6,6%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 1.336,6 tỷ đồng, giảm 1,2%.

Doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 10,4 tỷ đồng, chiếm 0,1%, giảm 15,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 23,4%).

Doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 693,5 tỷ đồng, chiếm 5,5%, tăng 4% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 14,6%).

Ngày 21/2/2020, Hiệp hội Du lịch Việt Nam tổ chức lễ công bố Liên minh kích cầu du lịch Việt Nam và chương trình xúc tiến du lịch 4 tỉnh Bình Định - Phú Yên - Gia Lai- Đắk Lắk. Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, ngành du lịch Việt Nam đã chọn 4 địa phương “an toàn” để giới thiệu trong chương trình kích cầu du lịch. Thông điệp “Quy Nhơn - Bình Định” điềm đến an toàn, thực hiện chính sách giảm giá sẽ góp phần liên kết tour, tuyến, hình thành nên các điểm đến mới thu hút du khách.

5.2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Thời điểm sau Tết Nguyên đán, dịch Covid-19 đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến rất nhiều lĩnh vực, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, nhất là nông sản, thủy sản, cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 199,2 triệu USD, giảm 4,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 12,8%). Trong đó, xuất khẩu đạt 151,7 triệu USD, tăng 6,6%; nhập khẩu đạt 47,4 triệu USD, giảm 27,4%.

Mục tiêu của hoạt động ngoại thương năm 2020 Bình Định cần tập trung là đảm bảo Chứng nhận theo tiêu chuẩn ASC, hỗ trợ doanh nghiệp, ngư dân nỗ lực

gỡ thẻ vàng IUU tại EU đối với thủy sản; tăng cường thông tin về các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết giữa Việt Nam với quốc tế.

a. Xuất khẩu

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 2/2020 ước đạt 62,6 triệu USD, giảm 29,1% so tháng trước và tăng 35,2% so cùng kỳ.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 151,7 triệu USD, tăng 6,6% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2019 tăng 12,9%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, có 5 nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu chiếm 93,1% kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, gồm: Hàng thủy sản; sản phẩm từ chất dẻo; gỗ; sản phẩm gỗ và hàng dệt, may.

Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 59,2 triệu USD, tăng 3,9%; hàng dệt may đạt 35,3 triệu USD, tăng 35,7%; gỗ đạt 22,7 triệu USD, tăng 29,3%; sản phẩm từ chất dẻo đạt 14,7 triệu USD, tăng 66,9%. Trong khi đó, hàng thủy sản đạt 9,4 triệu USD, giảm 27,4%.

Về xuất khẩu trực tiếp 2 tháng đầu năm 2020 ước đạt 150 triệu USD, chiếm 98,9% kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng được xuất khẩu đến 64 quốc gia và vùng lãnh thổ trên cả 5 châu lục. Trong đó, Châu Á đạt 66,2 triệu USD, chiếm 44,1%; Châu Âu đạt 46,8 triệu USD, chiếm 31,2%; Châu Mỹ đạt 33,1 triệu USD, chiếm 22,1% kim ngạch xuất khẩu trực tiếp.

b. Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 2/2020 ước đạt 24,1 triệu USD, tăng 3,1% so tháng trước và giảm 30,7% so cùng kỳ.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 47,4 triệu USD, giảm 27,4% so cùng kỳ.

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu, có 6 nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu chiếm 79,3% kim ngạch nhập khẩu của tỉnh, gồm: Hàng thủy sản; thức ăn gia súc và nguyên liệu; gỗ và sản phẩm gỗ; vải các loại; nguyên phụ liệu dệt may; máy móc thiết bị.

Trong đó, nhập khẩu hàng thủy sản đạt 6,3 triệu USD, tăng 11,8%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 6,1 triệu USD, tăng 19,8%; thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 5,2 triệu USD, tăng 17,8%. Trong khi đó, máy móc thiết bị đạt 11 triệu USD, giảm 63,9%; nguyên phụ liệu dệt may đạt 6,7 triệu USD, giảm 20,8%; vải các loại đạt 2,3 triệu USD, giảm 3,6%.

5.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

a. Vận tải hành khách

Tổng lượng vận chuyển hành khách bằng đường bộ và đường thủy tháng 2/2020 ước đạt 3.254,1 nghìn hành khách, luân chuyển 317,3 triệu HK.km. So tháng trước, vận chuyển giảm 9,7%, luân chuyển giảm 8,8%. So cùng kỳ, vận chuyển giảm 30,9%, luân chuyển giảm 29,6%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, tổng lượng vận chuyển hành khách bằng đường bộ và đường thủy ước đạt 6.856,9 nghìn hành khách, luân chuyển 665,1 triệu HK.km; so cùng kỳ vận chuyển giảm 16% (cùng kỳ tăng 4,9%), luân chuyển giảm 15,4% (cùng kỳ tăng 5%).

b. Vận tải hàng hoá

Tổng lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy tháng 2/2020 ước đạt 1.632,1 nghìn tấn, luân chuyển 258 triệu tấn.km. So tháng trước, vận chuyển giảm 17,5%, luân chuyển giảm 8,9%. So cùng kỳ, vận chuyển giảm 21,5%, luân chuyển giảm 18%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, tổng lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy ước đạt 3.611,5 nghìn tấn, luân chuyển 541,3 triệu tấn.km; so cùng kỳ vận chuyển giảm 9,1% (cùng kỳ tăng 7,8%), luân chuyển giảm 8,2% (cùng kỳ tăng 8%).

Hàng hóa thông qua cảng trên địa bàn tháng 2/2020 ước đạt 845,3 nghìn TTQ, tăng 5,3% so tháng trước và tăng 70,5% so cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, hàng hoá thông qua cảng ước đạt 1.735,3 nghìn TTQ, tăng 18,3% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 26%).

c. Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ và bưu chính, chuyển phát

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy và bưu chính, chuyển phát tháng 2/2020 ước đạt 539 tỷ đồng, giảm 18,3% so cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách đạt 128 tỷ đồng, giảm 25,8%; vận tải hàng hóa đạt 296,2 tỷ đồng, giảm 23,8%; dịch vụ kho bãi và hoạt động hỗ trợ vận tải khác đạt 114,7 tỷ đồng, tăng 16,4%; bưu chính, chuyển phát đạt 0,1 tỷ đồng, tăng 18,1%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy và bưu chính, chuyển phát ước đạt 1.137,8 tỷ đồng, giảm 7,4% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,1%). Trong đó, vận tải hành khách đạt 268,4 tỷ đồng, giảm 12,6%; vận tải hàng hóa đạt 621,5 tỷ đồng, giảm 11,3%; dịch vụ kho bãi và hoạt động hỗ trợ vận tải khác đạt 247,7 tỷ đồng, tăng 12,1%; bưu chính, chuyển phát đạt 0,2 tỷ đồng, tăng 37,2%.

6. Chỉ số giá

6.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2020 giảm 0,51% so tháng trước (chỉ số tháng 2 giảm so tháng 1 lần đầu tiên trong 10 năm) và tăng 4,95% so cùng kỳ. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 4 nhóm có chỉ số giá giảm so tháng trước: Nhóm giao thông giảm mạnh nhất, giảm 2,9%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,68%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,21%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,07%. Có 6 nhóm: Nhóm đồ uống, thuốc lá; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm giáo dục có giá ổn định so tháng trước. Riêng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,03%.

Nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2020 giảm so tháng trước là do giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm đã ổn định sau dịp Tết. Ngoài ra, giá các loại nhiên liệu xăng dầu cũng giảm do Liên Bộ Tài chính và Công Thương điều chỉnh giá xăng, dầu giảm vào ngày 14/2/2020; theo đó giá xăng A95 giảm bình quân 1.232 đồng/lít, xăng E5 giảm bình quân 1.007 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S giảm bình quân 951 đồng/lít, dầu hoả giảm bình quân 1.094 đồng/lít; bên cạnh đó, giá gas giảm 17.000 đồng/bình 12 kg vào ngày 01/02/2020 cũng góp phần làm giảm chỉ số CPI tháng 2/2020.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng đầu năm 2020 tăng 5,53% so bình quân cùng kỳ năm 2019. CPI 2 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhóm thuốc, dịch vụ y tế tăng mạnh nhất, tăng 8,77%; do tác động tăng của nhóm thực phẩm tăng 12,8% (trong đó giá thịt lợn tăng 66,04%) do tác động của dịch tả lợn Châu Phi khiến cho nguồn cung thịt lợn khan hiếm;

Thứ hai, nhóm giao thông tăng 6,21%; nguyên nhân chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 13,35% sau điều chỉnh giá của Liên Bộ Tài chính và Công Thương (giá bình quân xăng dầu tháng 02/2020 tăng so với tháng 02/2019);

Thứ ba, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,21%; nguyên nhân do giá nhà ở cho thuê tăng 5,27%; nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 8,9%; nước sinh hoạt và dịch vụ nước tăng 7,97%; điện và dịch vụ điện sinh hoạt tăng 8,47 %; nhóm gas và các loại chất đốt khác tăng 12,52%.

6.2. Chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng 2/2020 tăng 2,79% so tháng trước và tăng 19,7% so cùng kỳ; bình quân 2 tháng đầu năm 2020 tăng 19,34% so cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 2/2020 tăng 0,2% so tháng trước và tăng 0,15% so cùng kỳ; bình quân 2 tháng đầu năm 2020 tăng 0,01% so cùng kỳ.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Hoạt động hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà Tết

Nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm, thăm hỏi, tặng quà chăm lo đời sống của các gia đình chính sách, người có công, gia đình nghèo, gia đình bị thiệt hại do lũ lụt; thăm hỏi các đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết, các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn... trên địa bàn tỉnh. Số suất quà tặng trong dịp Tết là 256.443 suất với tổng giá trị gần 108,8 tỷ đồng; hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết tổng số tiền 80,4 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ hơn 1.500 tấn gạo hỗ trợ đồ lửa Tết Nguyên đán Canh Tý của Chính phủ cho 42.200 hộ nghèo, khó khăn, neo đơn... với mức hỗ trợ là 15 kg/nhân khẩu/tháng.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã thăm hỏi, tặng quà chăm lo Tết hết sức chu đáo cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ ở xã khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt... trên địa bàn tỉnh (tổng cộng trên 129.500 suất quà, với tổng số tiền trên 52,1 tỷ đồng). Đời sống của các gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý ổn định.

7.2. Tai nạn giao thông

Trong tháng 2/2020 (từ ngày 15/01/2020 đến ngày 14/02/2020) trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông, làm chết 7 người, bị thương 6 người. So với tháng trước giảm 6 vụ (-35,3%), giảm 6 người chết (-46,2%) và giảm 5 người bị thương (-45,5%).

Trong tháng, lực lượng cảnh sát giao thông đã kiểm tra, xử lý 6.972 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt tiền hơn 4,2 tỷ đồng, tạm giữ 1.228 lượt phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 345 trường hợp. Kế hoạch tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ tiếp tục được triển khai.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 28 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người, bị thương 17 người. So cùng kỳ giảm 3 vụ (-9,7%), giảm 2 người chết (-9,1%) và giảm 17 người bị thương (-32%).

7.3. Tình hình cháy, nổ, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường

Trong tháng 2/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy. Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ cháy, giảm 14,3% số vụ so cùng kỳ, làm chết 1 người, gây thiệt hại ước tính 25,5 tỷ đồng.

Trong tháng 2/2020, các cơ quan chức năng đã phát hiện 8 vụ vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, đã xử lý 20 vụ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, đã phát hiện 36 vụ vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tăng 140% số vụ so cùng kỳ; xử lý 28 vụ với tổng số tiền phạt 174,9 triệu đồng.

Trong các ngày Tết (từ ngày 29 tháng Chạp đến mùng 5 tháng Giêng), trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội, gồm 1 vụ bắt giữ người trái pháp luật và 1 vụ trộm cắp tài sản.

Tình hình thực hiện Nghị định 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo: Lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã phát hiện, xử lý 01 vụ mua bán pháo trái phép, thu giữ hơn 16kg pháo; 26 vụ sử dụng pháo trái phép, thu giữ 29 sản phẩm pháo các loại. Ngoài ra, theo báo cáo của các cơ quan liên quan, tình hình sử dụng pháo nổ và đốt pháo nổ trong các ngày trước Tết vẫn còn xảy ra ở các địa phương trong tỉnh./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp - TCTK;
- Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, P.TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mỹ